

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22804803] - Robot công nghiệp
(CCQ2315C)

CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt: 17...

Số bài thi:17...

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150100	Mao Văn Cao	31/10/2005	CCQ2315C		cao	8,0	8,0	8,0
2	2123150074	Vũ Huy Đà	23/03/2005	CCQ2315C		E	8,3	8,0	8,1
3	2123150087	Đương Thanh Đan	03/02/2003	CCQ2315C					
4	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát Đạt	28/08/2005	CCQ2315C		R	6,5	7,0	6,8
5	2123150075	Nguyễn Đức Duy	08/07/2005	CCQ2315C		Suy	7,3	8,0	7,7
6	2123150090	Phạm Thế Duy	05/12/2005	CCQ2315C		Ph	7,8	7,5	7,6
7	2123150082	Võ Tùng Duy	24/04/2005	CCQ2315C		Thu	7,3	8,5	8,0
8	2123150096	Trần Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C		18	7,8	9,0	8,5
9	2123150083	Nguyễn Xuân Hùng	29/12/2005	CCQ2315C		Hùng	7,8	7,0	7,3
10	2123150095	Trần Vũ Quang Huy	13/09/2005	CCQ2315C		H	8,3	8,5	8,4
11	2123150092	Nguyễn Hoàng Bảo Khanh	07/03/2005	CCQ2315C					
12	2123150099	Bùi Tấn Lộc	02/09/2003	CCQ2315C		lộc	7,3	7,0	7,1
13	2123150086	Tàng Trung Minh	18/09/2005	CCQ2315C					
14	2123150078	Huỳnh Văn Phú	21/03/2005	CCQ2315C		Phú	6,8	7,5	7,2
15	2123150079	Nguyễn Thị Bích Quyên	22/01/2005	CCQ2315C		Quyên	8,8	9,0	8,9
16	2123150089	Cao Tấn Tài	16/01/2005	CCQ2315C		Tài	8,5	9,0	8,8
17	2123150085	Trần Quốc Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C		T	8,0	7,5	7,7
18	2123150091	Nguyễn Xuân Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C		Thuyết	7,0	7,5	7,3
19	2123150077	Nguyễn Phan Bảo Trọng	21/07/2005	CCQ2315C		Trọng	7,8	7,5	7,6
20	2123150084	Nguyễn Ngọc Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C		Tuyên	8,0	8,0	8,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22804804] - Robot công nghiệp
(CCQ2315A)
CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041)

Số SV có mặt: 12
Số bài thi: 12
Số tờ giấy thi:.....

[Handwritten signatures of examiners and supervisors]

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060040	Nguyễn Đăng	Khoa	26/06/2004	CCQ2206B		<i>[Signature]</i>	8,0	7,5	7,7
2	2123150042	Trần Thanh	Thông	14/06/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	8,0	8,5	8,3
3	2123150039	Phạm Đình	Thuận	23/08/2005	CCQ2315B					
4	2123150025	Khúc Văn	Tiến	05/10/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	7,3	7,5	7,4
5	2123150008	Nguyễn Chí	Tiến	09/04/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	7,8	7,5	7,6
6	2123150098	Nguyễn Tân	Tiến	31/08/2003	CCQ2315A					
7	2123150041	Nguyễn Ngọc	Toàn	06/11/2005	CCQ2315B					
8	2123150053	Nguyễn Hữu	Trí	20/04/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	8,8	9,0	8,9
9	2123150080	Đỗ Văn	Triều	16/09/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,5	8,0	7,8
10	2123150038	Trào Công	Trình	20/10/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,0	7,5	7,3
11	2123150017	Phạm Minh	Trường	17/01/2003	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	7,8	8,5	8,2
12	2123150032	Phạm Quang	Trường	01/01/2005	CCQ2315A					
13	2123150018	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	03/04/2005	CCQ2315A					
14	2123150024	Võ Anh	Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A		<i>[Signature]</i>	7,0	7,5	7,3
15	2123150049	Nguyễn Ngọc	Tường	26/01/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	8,3	8,5	8,4
16	2123150048	Vũ Khắc	Tường	22/08/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	8,0	8,5	8,3
17	2123150052	Trần Long	Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B		<i>[Signature]</i>	7,5	8,0	7,8